

Ý NGHĨA PHẨM THÍ DỤ VÀ TÍN GIẢI TRONG KINH PHÁP HOA

HT. Thích Thanh Từ

Bài giảng của tôi hôm nay dựa trên hai phẩm Thí Dụ và Tín Giải, trích từ trong kinh Pháp Hoa. Hai phẩm này có ý nghĩa chí thiết, hướng dẫn người tu đi đúng với sở nguyện của mình trên đường đến bờ giác. Đức Phật chỉ cho chúng ta những chuyện bình thường mà lâu nay chúng ta lơ là, không chú tâm.

Trong phẩm Thí Dụ, đức Phật nói về ngôi nhà lửa, tức là ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc, đều không phải là nơi an ổn cho chúng ta ngự trị miên viễn. Ở cõi Sắc giới và Vô Sắc giới là nơi hiện diện của những người có khá nhiều công đức tu hành, riêng cõi Dục giới là nơi chúng ta đang ở đây, được mô tả là thấp nhất. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật dùng thí dụ nhà lửa như là một sự thật gần gũi, dễ cho chúng ta ứng dụng tu khi chúng ta nhận ra được lẽ thật, câu chuyện về ông trưởng giả trong ngôi nhà đang cháy nóng ruột thương xót các con ngây thơ, hồn nhiên chạy chơi mê mải mà không ý thức được sự nguy hiểm bởi ngọn lửa đang hùng hực, ông liền bày ra ba thứ: xe dê, xe nai và xe trâu, để ở trước cửa rồi gọi các con ra, ông sẽ ban cho. Các đứa trẻ vì bản tính ham chơi, nghe nói có xe để ở ngoài cửa, cùng nhau chạy ra giành xe, nên được thoát khỏi ngôi nhà lửa.

Chúng ta nhìn lại mình xem mình có giống như những đứa trẻ đó không. Lửa cháy ở đây chính là nói đến lửa vô thường. Con người ở mọi miền, mọi xứ, mọi quốc gia đều vẫn phải đi theo một qui luật: sinh già bệnh chết. Qua mỗi giờ chúng ta tiêu mòn đi một phần bởi ngọn lửa vô thường, rồi đến một ngày một tháng một năm chúng ta cứ mãi mê chơi hết cuộc vui này đến cuộc vui nọ, hết tổ chức ra trò này đến những trò vui khác. Nếu chúng ta nhớ đến ngọn lửa vô thường đang thiêu đốt thường xuyên mọi sự vật chắc chúng ta khó vui được, khi biết mỗi giờ khắc ngày tháng qua là chúng ta đi dần đến cái tan hoại. Nếu chúng ta cho rằng đó là những niềm vui thật sự là chúng ta không ý thức được cái lẽ thật của đời người, chưa tường tận sự hiểm nguy vốn có của mỗi con người. Tuy nhiên, biết như thế không phải để bi quan mà để nhắc nhở rằng chúng ta học đạo là để thấy được lẽ thật, bản chất thật của mỗi sự việc, để nhắc mình suy nghĩ, hành động sao cho cuộc đời mình không bị thiêu đốt một cách vô ích bởi ngọn lửa vô thường. Ngày lễ, Tết, mình

cũng vui như mọi người, nhưng vui với lẽ đạo chân chính đang hằng hữu trong lòng mình, đó mới là điều thiết yếu. Trong phẩm Thí Dụ, đức Phật diễn tả nỗi đau của người lớn trong gia đình. Ngài chính là vị cha già thương xót những đứa trẻ ham chơi để rồi phải bỏ mình trong lò lửa, Ngài muốn chỉ rõ cho chúng ta thấy sự sống với diễn tiến triển miên những vui buồn tạm bợ, chúng ta cần tự hỏi vì sao và để làm gì.

Trên Trúc Lâm, tôi đi đạo có vài ba chú chó đi theo, chúng đùa giỡn, cắn nhau tỏ vẻ thích thú lắm; tôi bảo nó giỡn nó vui để quên cái khổ của kiếp chó. Nó sẽ buồn sẽ khổ biết bao nếu nó thấy được, hiểu được, so sánh được kiếp chó, kiếp người và kiếp của những sinh vật khác đang hiện diện trên cõi đời này mà trong kinh Pháp Hoa, đức Phật ví dụ là ngôi nhà lửa. Còn chúng ta thì sao, chúng ta cũng bày hết trò này đến trò nọ để quên cái cực cái khổ của con người, vậy có phải chúng ta tự đánh lừa, không muốn cho chúng ta nhìn thấy lẽ thật của cuộc đời, bản chất của sự sống. Đó là cảnh lửa cháy rừng rực thường xuyên trong ngôi nhà. Chúng ta sẽ có niềm vui miên viễn cho cuộc đời mình khi làm được điều tốt đẹp vừa cho người cho mình, bằng cách nắm tay rủ nhau, kêu nhau, cứu nhau, nhắc nhở nhau chạy ra khỏi ngôi nhà lửa.

Người thấy được sự thật lẽ đời sẽ không bi quan mà an tâm tự tại, quan sát biết chắc ngay trong con người mình, tế bào này sanh tế bào kia diệt, nhìn thấy cái thân đang tiêu mòn mà không một phép lạ nào ngăn chặn được, liền dùng cái thân này tích cực làm những điều hữu ích lợi lạc cho mình, cho người. Không hiểu như vậy mà cứ vui chơi chèn chén sống qua ngày, chạy theo dục lạc có phải là vô ích hay mê muội hay không. Điều này thoáng nhìn thấy lạc quan vui vẻ nhưng kết cục lại vô cùng bi quan tiêu cực, sống một đời vô nghĩa và hoảng hốt thất thần khi đối mặt với cái chết. Chúng ta học đạo, nhờ ý thức cái chết chực sẵn bên cạnh nên mỗi giờ, mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi khắc chúng ta sống chân thật hết lòng, ít nhiều cũng làm được điều gì đó, bắt một cái cầu, dựng một cây cột, viết một bài thơ, giảng một bài pháp... cho mọi người vui, an tâm, chứ không ngồi trông chờ, than thở.

Chúng ta ý thức được, cảm nhận được và thưởng thức được kết quả tốt đẹp do ý chí và nghị lực của bản thân mình làm nên. Như vậy mới thật là vui. Nếu chúng ta bị mắc kẹt trong nhà lửa mà thiếu một người cha nhân từ, độ lượng và trí tuệ như ông trưởng giả, chúng ta chỉ quanh quẩn với đám anh em trẻ ham vui, say mê đàn đúm, thì sớm muộn gì

chúng ta cũng sẽ bị lừa dối thiêu hủy. Ông trưởng giả tức là đức Phật, Ngài đã cách chúng ta quá xa hơn 2000 năm, cho nên hiện tại nếu trong nhà có người anh em tỉnh táo, đó chính là cái phước duyên không phải lúc nào chúng ta cũng gặp được, nên chúng ta hãy nhanh chân kêu gọi nhau, cứu giúp nhau thoát khỏi cơn lửa nạn cùng đến chỗ an lành tự tại. Điều quan trọng là mỗi người chúng ta cần phải biết rõ, cần phải ý thức mình hiện ở trong ngôi nhà đang cháy, lúc nào cũng tìm mọi cách thoát ra, đó mới gọi là sáng suốt. Thật tình trong thế gian rất nhiều người say sưa vui chơi lợi lạc, ham chuộng vật chất, đắm mê quyền lực, không tin lửa vô thường sẽ cướp mất tất cả, thậm chí quên mất mình đang trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh. Là những người tu, chúng ta cần phải đem hết tâm can mà giúp đỡ cho họ, nói cho họ biết.

Có lần, một người ngoại quốc hỏi tôi, nếu có người thân thường làm điều xấu, điều ác, điều tội lỗi thì nên giận dữ, xa lánh, từ bỏ họ hay chăng. Đa số trả lời phải như vậy. Nhưng tôi khuyên không nên giận mà nên thương, họ ví như người mù đứng cạnh bờ vực thẳm cần phải cứu họ trước. Chúng ta hiểu được ý nghĩa thâm sâu đó khi nhận ra ở đời ai ai cũng bị cái vô thường tàn phá; từ người trẻ trung, dần dần già yếu bệnh hoạn, sau cùng cái chết xông xộc đến. Chúng ta thương họ vì họ cũng như chúng ta không tránh khỏi cảnh sinh già bệnh chết, chúng ta nhắc nhở khuyên bảo mọi người tìm phương kế thoát khỏi cảnh khổ. Đó là lý do người tu không giận, không ghét người gây lỗi mà còn thương họ như thương mình, không khởi tâm thù ghét giận hờn kẻ này người kia đang tạo nghiệp ác gây nên tội lỗi. Bởi vì thấy trước họ là những người sắp đi đến chỗ khổ đau cùng cực, vì quả ác sẽ hiện ra do nhân ác gây tạo. Nếu chúng ta không gần được, không khuyên can được thì cũng nên đem hết tâm từ bi thương yêu tha thứ cho họ. Đó là cái tâm của người tu đang tự sửa mình, bỏ mê về giác.

Tăng Ni và Phật tử chúng ta đang ở trong nhà lửa. Biết như vậy, chúng ta có giận hờn, ganh ghét, chê bai, gièm pha nhau không? Nếu chúng ta nhớ cái tan hoại của thân vô thường sẽ xảy đến cho bất cứ ai, bất cứ lúc nào; thì vì sao chúng ta không thương nhau hết lòng, sống chân thật với nhau mà lại cố giận hờn, thương ghét, để cho người thân kẻ sơ phải khổ sở, buồn tủi. Người Phật tử tu hành chân chánh lúc nào cũng nghĩ đến sự đùm bọc, thương yêu, tha thứ, chân tình nhắc nhau tìm mọi cách thoát khỏi cái khổ bị lửa đốt toàn thân. Trong phẩm Thí Dụ của kinh Pháp Hoa kể rằng ông trưởng giả dùng

phương tiện kéo các con ra khỏi nhà lửa, và hứa rằng sẽ cho xe dê, xe nai và xe trâu là chiếc xe đẹp nhất và mạnh nhất, để đưa các con đi dạo chơi nếu chúng nghe lời. Đó là tinh thần trong kinh muốn nói, từ những bậc ham tu pháp môn nhỏ như Thanh văn, Duyên giác, khi ra khỏi hai bậc đó thì Phật dạy một pháp duy nhất là pháp Bồ tát để tu thành Phật mà thôi.

Tôi muốn nói thêm một chút, chúng ta vì ham cái đẹp của đồ chơi tốt nên chịu nghe lời khuyên chạy ra khỏi nhà lửa. Giả dụ khi ra khỏi nhà, người cha không cho xe dê, xe nai, xe trâu như lời hứa; như vậy ông có phạm tội hay không, hay chỉ cần cứu ra khỏi nhà lửa là cái cốt yếu nhất mà người tu cần phải đạt được. Chúng ta có thấy rằng chúng ta giống như các con của ông trưởng giả phải đợi hứa cho một cái gì tốt nhất thì mới chịu tu? Trong kinh Bát Nhã nói đó là có sở đắc. Tu là phải có đắc cái gì đó, nếu không thì chẳng thêm tu. Chúng ta biết rõ rằng khi tập tu là chúng ta tập xả bớt tánh tham lam, tâm giận hờn, ganh tị. Vậy mỗi khi bớt chút nào chúng ta có cảm thấy khỏe hơn, an lành hơn không? Chung quanh ta, mọi người thấy ta dễ thương hay dễ ghét hơn, muốn gần ta hơn hay muốn xa ta hơn, trọng ta hơn hay khinh ta hơn? Như vậy chỉ cần bỏ bớt những thói hư tật xấu là mình đã được quá nhiều, còn đợi được cho cái gì thì có phải tham lam và trẻ con hay không.

Nhiều người cho rằng người tu đi đến giải thoát, cuối cùng là nhập Niết bàn, mà nhập Niết bàn là không còn sanh tử, như vậy thì buồn quá, phải không? Cho nên đức Phật nói, còn có cõi Cực Lạc ở phía bên kia, vui lắm, huy hoàng lắm, muốn gì được nấy, muốn ăn có ăn, muốn mặc có mặc, muốn đẹp được đẹp, muốn đi chơi tha hồ. Nghe phần khởi thích thú nên quyết định tu.

Vậy chúng ta có khác gì những đứa con ngây thơ của ông trưởng giả, chúng ta đòi được hưởng thụ, hy vọng cái vui sướng sẽ đạt được mà không thấy cái chính yếu, tức là ra khỏi nhà lửa, khỏi bị sự thiêu hoại của vô thường. Chúng ta tu là vì muốn dứt bỏ cái sanh tử nối tiếp, vì vậy phải luôn nhắc nhở mình tìm cách thoát ra khỏi ba cõi, xem đó là mục tiêu cứu cánh của người tu. Tất cả chúng ta biết rõ rằng, dù còn một niệm theo cảnh, đó cũng là cái nhân ràng buộc trong luân hồi sanh tử, buông hết niệm mê thì còn nguyên nhân nào để lôi kéo chúng ta vào vòng mê lụy đó. Chúng ta sẽ được tự tại an lành, được giải thoát. Buông hết những niệm đó, ai cũng như ai đều có quyền như nhau, nhưng có

mấy ai can đảm tự buông bỏ. Người thì nhờ thầy, người thì cầu Phật, trong khi sự buông bỏ, được bắt đầu bởi nghị lực, ý chí của tự thân mình. Lúc bấy giờ sự thành thoi, nhẹ nhàng sẽ tức khắc đến.

Người thực tu là người luôn luôn tìm mọi cách tạo cho mình một lập trường vững chắc, một ý chí kiên cường, một nghị lực dũng mãnh trên hành trình tới bờ giác. Còn những ai ý lại, yếu đuối, dễ đuối, giải đãi chỉ biết trông cầu thì việc tu hành khó mà thanh đạt. Chúng ta tu cũng có nghĩa là chúng ta nghĩ điều thiện, làm việc thiện, tận tâm tận lực, ngày qua tháng lại không ngơi nghỉ để tự cứu mình. Khi làm được rồi chúng ta còn có khả năng cứu người, giúp người, chỉ đường cho người muốn tu bằng nỗ lực tự thân. Mình hiểu mình làm và ân cần chỉ cho người khác làm một cách kiên trì bền bỉ, không hấp tấp, vội vã, không lơ là buông xuôi thì dứt khoát sẽ đi đến kết quả tốt đẹp. Người quyết chí tu khi đẹp được tham, sân, si làm voi bớt nổi khổ của chính mình, liền đó sẽ làm tiêu giảm được nỗi đau khổ của người. Đó là một trọng trách của người tu Phật.

Ngoài sinh lão bệnh tử con người còn chịu bốn khổ nữa là ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc và ngũ ấm xí thành khổ. Nói rõ hơn trong cõi nhân gian này, có ai dám nói rằng mình không vướng không mắc vào những cảnh vừa kể không. Thương nhau mà phải chia lìa, sinh ly tử biệt; thử hỏi ai mình thương bằng cha mẹ, nhưng ngay khi còn sống, vẫn phải có lúc xa cách nhau, hay khi cha mẹ mất đi thì còn mong gì gặp lại. Biết là khổ nhưng không ai tránh được. Hễ có thương yêu thì có ghét, có oán hận khi không đạt được tình yêu. Người vừa ý mình thương, không hợp ý mình ghét, nhiều khi ghét cay ghét đắng mà phải nhìn tận mặt nhau, có khi thương nhiều mà phải chịu cảnh nhớ nhung vì không có hoàn cảnh thuận tiện để gặp mặt nhau, thử hỏi có đau khổ hay không?

Muốn tránh được những điều này thì cần phải giảm dần cái tâm thương nhớ, phát triển tâm từ bi. Bởi tâm từ bi không nằm trong tâm thương nhớ hẹp hòi. Tâm từ bi vốn trùm khắp, không bị trói buộc nên sẽ giải được hai cái khổ vô cùng oan nghiệt như đã nói. Lại nói đến chuyện cầu mà không được toại nguyện thì lại cũng thêm một cái khổ. Mong cầu xuất phát từ lòng tham muốn, muốn cho điều này thành công hơn điều kia, chỗ này phải hơn chỗ nọ, giàu có hơn, đẹp hơn, sang hơn, uy quyền hơn... Chúng ta khổ chỉ vì chúng ta không bao giờ được toại ý hoàn toàn, nếu có thì cầu mười chỉ được một hoặc hai. Sự chờ đợi và cái đến không như mình mong, khiến cho cái khổ lúc nào cũng dài hơn,

nặng nề hơn cái được. Đáng thương biết bao cho cái tâm mong cầu đó. Lấy một ví dụ bình thường nhất từ cái thân này chẳng hạn, chúng ta cầu cho nó không bệnh, sống dai, cầu cho nó được nhiều hưởng thụ. Thật rất buồn cười, điều không thể được mà vẫn cứ mong cầu cho trọn vẹn.

Giả sử một Phật tử có cha mẹ tám chín mươi tuổi đang đau, Phật tử đến nhờ quý thầy quý cô cầu an, có an được không, có khỏi bệnh được không. Bởi già thì phải bệnh, trẻ còn phải bệnh, làm thế nào mà đạt được ý nguyện không bệnh. Dù biết rằng việc làm đó xuất phát từ tình thương thấm thiết giữa những người thân, người sinh thành ra mình; nhưng bản chất của sự mong cầu đó là huyễn, không thể đạt được kết quả. Rồi đến lúc đau nặng, lại cầu cho khỏi chết. Đã có thân, không ai thoát khỏi cái qui luật sinh già bệnh chết, đó là sự thật. Nhưng con người vẫn cầu, vẫn mong mỗi đùng bệnh đùng chết, mà hai chuyện đó vẫn xảy ra. Vậy là họ thất vọng, họ khổ. Đạo Phật dạy chúng ta đối mặt với sự thật này, chỉ rõ cho chúng ta thấy, biết không thể giữ cái thân cho khỏi bệnh khỏi chết. Có nhiều Phật tử tu hành khá lâu nhưng khi có bệnh thì thôi tâm, than thở, bệnh rề rề làm sao tu được. Chúng ta có thấy mình khờ dại hay không? Cái thân bệnh chúng ta tu theo bệnh, khỏe tu theo khỏe, vì bệnh là cái thân còn tu là xuất phát từ cái tâm.

Khi bệnh thì nhớ lời đức Phật dạy, cái thân sở dĩ có là do sự hòa hợp của tứ đại. Khi chúng bất đồng ý kiến với nhau, muốn rời rã phân ly tan nát thì sinh bệnh cho thân. Chúng ta nhìn nó quan sát nó, thấy rõ diễn tiến giả hợp của nó. Vậy là chúng ta giác. Nằm lòng lời Phật dạy, thấy đúng sự thật, rõ ràng, dù không có sức khỏe ngời thiên, không có sức khỏe tụng kinh nhưng chúng ta đã tu hết sức kỹ, hết sức tinh tấn. Còn khỏe mạnh thì dĩ nhiên còn ngời thiên tụng kinh hăng hái nhưng đôi khi chúng ta lại quên tu, phần bị công việc cuốn đi nên trở thành giải đãi rồi hện lần hện lữa.

Người giác ngộ sẽ nhận ra trong cái thân bệnh có cái không bệnh. Đó là cái Pháp thân chân thật nằm sẵn trong mỗi con người. Nhờ thế mà họ vẫn bình an khi chứng kiến và cảm nhận lửa vô thường đang thiêu hoại, đang hoành hành cái thân tứ đại giả hợp này. Nghĩ được như vậy, tin được như vậy thì đã biết cách dùng cái thân này để mà tu tùy lúc, lúc trẻ lúc bệnh lúc già cũng như lúc sắp mạng chung. Điềm rõ cái vô thường, nhìn sự bại hoại, tan nát thường xuyên diễn ra trong con người mình mà không còn quá thương quá tiếc. Thắng được cái ngã của mình, xem vô thường như một trò chơi, chỉ sống với cái

chân thật miên viễn nơi mình, bây giờ chúng ta mới cười được cái cười của một Thiền sư. Già vẫn tu, bệnh vẫn tu, chỉ có mê thì mới không tu được mà thôi. Trước giờ chết, cười vui vẻ bởi vì biết sắp sửa bỏ đi cái thân bại hoại hư thối đầy vi trùng này, trả lại cho tứ đại đất nước gió lửa, tùy duyên ra đi tự tại.

Người giác ngộ tự quyền có được ước muốn thân thì sẽ có thân, muốn dứt sẽ được dứt, xem cái chết chính là cơ hội tốt, giống như chúng ta có một chiếc xe quá cũ, hư hỏng toàn bộ mà bắt buộc phải xài. Trên đường đi xe chết máy nhiều lần cứ phải xuống đẩy, có lúc đẩy cũng không chạy, tự thấy chiếc xe như một món nợ, muốn bỏ phút cho rồi. Cũng vậy, cái thân bại hoại lụm cụm đi không nổi, thở không ra, ăn không vô, vậy tiếc cái gì. Vui vẻ, trí tuệ sáng suốt nhìn thấy cái thân đang từ từ rã, từ từ chết mà ta thì không rã không chết. Như vậy đâu còn nỗi khổ mà chúng ta thường nghe nói. Cái khổ sẽ mất đi khi con người biết đạo, hiểu đạo và áp dụng đạo làm sáng tỏ ý nghĩa thật trong cuộc sống của mình. Đâu còn chỗ cho tám cái khổ và ba cái độc tham sân si có điều kiện thâm nhập vào thân mình. Từ đây vượt ra khỏi nhà lửa, cũng không còn gặp rần rít hùm beo. Nhìn lửa cháy mà mình tự do đi khắp mọi miền, nói như các Thiền sư, thông tay ra khỏi nhà lửa đi khắp thế gian mặc sức tung hoành, mặc tình an nhiên tự tại.

Ví dụ thứ nhất ở phẩm Thí Dụ trong kinh Pháp Hoa là lời đức Phật nhắc nhở hàng Thanh văn, Duyên giác. Ở ví dụ thứ hai trong phẩm Tín Giải, các ngài Tu Bồ Đề, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, những đại đệ tử của Phật, nghe phẩm Thí Dụ xong, các ngài hiểu, lĩnh hội được nên gọi là tín giải tức là tin và giải được những lời ẩn dụ của Phật dạy một cách rõ ràng. Các ngài hội ý với nhau cử một người ra kể cho đức Phật nghe về chuyện của một gã cùng tử, bỏ quê hương bỏ cha mẹ ra đi. Quê hương ở đây có nghĩa là tánh giác, là Phật tánh. Tôi lấy ví dụ, ta đang ở điểm A, biểu thị cho quê hương, ta xoay lưng lại bắt đầu bước đi mỗi bước mỗi ngày mỗi năm... là thêm một xa vời. Lúc bấy giờ quê hương tí mù còn đâu thấy. Khi chúng ta quay mặt lại với điểm chính để bước đi, chúng ta gọi đó là hồi giác hợp trần, có nghĩa là xa giác gần trần. Thử hỏi, mỗi chúng ta đã bao lần sanh tử, biết bao lần cách biệt mái nhà xưa?

Do còn chút phúc duyên gặp Phật pháp, chúng ta được thức tỉnh, biết mình đã lạc bước phong trần lâu lắm và muốn trở về. Vậy có gì phải lo lắng ngần ngại tìm kiếm đâu xa. Ngày trước mình quay lưng với quê hương bước đi, giờ đây chỉ cần quay mặt về nơi

xuất phát, bắt đầu lại cuộc hành trình. Cứ mỗi bước dĩ nhiên sẽ gần lại một chút, như vậy ngày về lại quê nhà đâu phải là không thể. Chúng ta thường hỏi mình đã trở về được đến đâu, thắc mắc ưu tư tự tìm câu trả lời hoặc hỏi thiện tri thức nhờ giải đáp giùm. Việc này tự mỗi người có thể biết lấy. Quý vị cạo tóc ở chùa tu, đó là những người đang trên đường về. Rồi quý Phật tử, kẻ trước người sau cũng lục tục kéo nhau trở về. Có người muôn có người sớm, nhưng chỗ gặp nhau là sự thức tỉnh. Danh lợi thế gian, miếng đỉnh chung không còn lôi cuốn họ bằng đến với chùa, với đạo pháp. Bước về với quê hương đương nhiên trải qua nhiều giai đoạn. Có người được cả ngàn cây số, có người hơn ba ngàn, có người năm trăm, thậm chí có người mới khởi hành một, hai cây số hay vài ba trăm bước. Điều quan trọng là sự lên đường về lại quê hương, tìm lại tánh giác, Phật tánh của chính mình.

Mỗi người chúng ta rời xa quê hương hàng mấy chục năm dài và sự trở về cũng còn đang đứt nối từng đoạn, nên đòi hỏi chúng ta phải bền chí, siêng năng và trầm tĩnh lắm mới được. Có người ham muốn về lại quê hương một cách nhanh chóng, nên lâu lâu cũng bị người gạt, nói rằng quê hương gần lắm nếu đi theo tôi, đi lối này chừng vài ba tháng sẽ tới. Nhưng tội nghiệp thay, sau khi đi vài ba tháng thì về tới chỗ nào chớ không phải về tới quê hương mình. Vì quê hương quá xa mà mình muốn tới liền thì làm sao tới đúng chỗ mình muốn.

Người thật thà, chân chính chỉ nói đúng lời, rằng đây là đường về quê hương, còn bao xa, đi bao lâu, đến chừng nào thì mỗi người sẽ nhận ra khi về tới nơi. Đối với người siêng năng bền bỉ, có sức khỏe, chân cứng, đi nhanh, cố gắng đi thường xuyên thì dù đường xa vạn dặm muôn trùng họ vẫn đến trước. Còn người sức khỏe ít, chân yếu, lúc đi lúc nghỉ thậm chí ghé lại bên đường xem hoa ngắm cảnh, thì cho dù đường về ngắn họ vẫn mãi mãi còn xa. Tóm lại người siêng tu, tinh tấn, ý chí nghị lực dũng mãnh thì đạt được kết quả sớm, nhanh, chắc chắn; còn kẻ ý chí yếu ớt không tập trung, hoặc tu mà muốn thành thoi vừa tu vừa chơi mỗi ngày một chút thì đường về khó mà đến đích.

Tôi thường hay khuyên Tăng Ni, Phật tử rằng có tu thì nhất định có tiến, còn tiến đến đâu để có kết quả viên mãn thuộc về tự thân mỗi người với hành trang của mình. Đó là lời nói thật. Cái thật thường không có màu mè, hoa lá trang trí nên khiến người ta cảm thấy dễ nản, tự hỏi không biết đến chừng nào mới đạt kết quả mỹ mãn. Trong kinh nói

rằng, chàng cùng tử khi tìm về cố hương, thấy ông trưởng giả, tức là người cha giàu sang quá, cách biệt quá nên tử thân định bỏ đi, vì sợ bị đuổi xô, bị làm nhục. Nhờ ông cha dùng phương tiện, bảo người làm của ông ra dụ, khiến gã cùng tử chịu ở lại làm nghề hốt phân, nhận số tiền nhỏ nhoi để sống qua ngày. Đây là ý của các đại đệ tử Phật, bày tỏ tâm trạng của mình dù ham tu, nhưng không dám tự nhận mình có khả năng thành Phật. Đến giai đoạn hai, ông trưởng giả cho gã cùng tử được làm thư ký nhưng vẫn chưa nhận là con, đến lúc y thông thạo hết mọi việc trong nhà, ông trưởng giả mới thông báo, đây mới chính là con của ông và trao cho toàn bộ sự nghiệp.

Mỗi khi đọc đến hai đoạn trên, lòng tôi vô cùng thích thú, liên tưởng đến đời sống thật của chúng ta trong hiện tại. Ở đoạn thứ nhất, ví như chúng ta tu mà khăng khăng muốn giác ngộ ngay lập tức, nhưng không chịu dẹp tâm phiền não, cấu uế cho sạch, cho nên làm kẻ gánh phân, dọn dẹp những gì như uế trong nhà với số lợi tức ít ỏi để kiếm sống. Chặng thứ hai, gã cùng tử bắt đầu có đủ lòng tin, đủ bản lĩnh, có tư cách, khả năng, đủ sức làm một con người có đời sống thanh tịnh (đó là đoạn ông trưởng giả nhận làm thư ký). Sạch phiền não thì được thanh tịnh chứ chưa thành Phật, cũng như có của cải nhưng chưa được hưởng, bởi trong khi ghi chép mọi việc của người với tâm trạng bình thân, thống kê tài sản, quán xuyến mọi việc trong nhà, ngỡ rằng làm việc này cho ai đó chớ đâu biết rằng ông trưởng giả đang tập cho đứa con của mình cách giữ gìn, trông coi, chăm sóc, quản lý tài sản của nó. Chặng này các Thiền sư hay dùng câu nói "Vô tâm du cách nhất trùng quan" (Vô tâm còn cách một lớp rào). Vì tuy rằng sạch cấu uế vẫn còn cách một lớp rào, đợi đến khi qua thời gian làm người thư ký lành nghề, ghi chép cẩn mật không sai sót, không tham lam, không phí phạm, chừng đó mới được công nhận, được hưởng cái gia tài trọn vẹn. Trên đường tu, mỗi người trong chúng ta phải nghe biết tường tận mọi sự việc từ bản chất, khẳng định niềm tin có con đường trở về và đừng mong ngóng một sớm một chiều đến nhà ngay; mà phải tự nói với mình, cần phải dày công khổ cực lắm mới lần về tới. Bởi vì trước khi tới được quê nhà, chúng ta còn phải tẩy sạch hết cấu uế trên bước đường đi, những thứ nhà thiền gọi là tập khí muôn đời.

Có ba giai đoạn cho mọi người phát tâm tu tập. Thứ nhất là biết đường về, thứ hai xác định ngày về, thứ ba tẩy sạch tập khí muôn đời bám víu trên từng bước đi, từng hơi thở, từng suy nghĩ, từng hành động. Khi tập khí đã được tẩy sạch thì quê hương, ngôi nhà

chính là nơi ta tập hốt phân, làm thư ký chớ có phải đầu xa. Tất cả chúng ta phải thấy và tin rằng, ai ai cũng có quyền trở về cố hương của mình. Nhưng vấn đề đòi hỏi là phải biết rõ con đường về, phải mau chân, mạnh chân quyết tử đi đến cuối cùng chặng đường. Những thứ như nhóp, cấu ứ cần phải được tẩy sạch mới có thể rớt ráo. Rõ ràng ai tu cũng sẽ đạt được kết quả, chỉ có điều kết quả thế nào? Như tôi đã nói, tùy theo cách của mỗi người, tùy theo quyết tâm, nghiệp lực của mỗi người ít hay nhiều. Mỗi ngày tu là mỗi ngày giải trừ bao nhiêu đau khổ, thêm một ngày tạo cho đời sống sự an lành, thanh thân, đi đến miên viễn. Vậy đó có phải là một việc làm phi thường và hy hữu hay không. Khi nói tới gã cùng tử bỏ cha mẹ, quê hương đi lang thang nhiều năm nhiều tháng, tôi rất tâm đắc với ngài Trần Thái Tông trong bài kệ nói về Sanh, đặc biệt là ở hai câu kết thúc "...Vĩnh vi lãng đăng phong trần khách; nhật viễn gia hương vạn lý trình" (Tạm dịch: ...Lang thang làm khách phong trần mãi; ngày cách quê hương muôn dặm trường.)

Cứ làm người khách phong trần lưu lạc ngày càng cách biệt quê hương. Ôi! Nỗi buồn nói sao cho hết. Mỗi đời chúng ta mê là một đời chúng ta đi xa hơn với chánh giác. Càng nhiều đời mê, tánh giác càng mịt mù, bật tắt, biết đâu tìm kiếm. Thời nay thiên hạ thích làm khách phong trần, lang thang đây đó chớ ít ai chịu khó ngồi lại tịnh tâm, tinh tấn, dùng nghị lực để quyết chí trở về tìm lại cái Bản lai diện mục của mình. Khách phong trần ở thế gian buồn khổ, đơn độc, cơ cực trắng tay, còn nói chi đến khách phong trần ở nghĩa ản dụ trong kinh. Cái lạc loài của tâm linh còn sâu khổ mấy muôn lần hơn số kiếp phiêu lãng của con người lang thang trong trần thế, khi Phật tánh đời đời còn xa vời cách biệt. Chúng ta tu để trở về quê hương, về gặp lại người cha, ông trưởng giả giàu sang, chớ dại gì làm gã cùng tử khờ dại lang thang, khổ sở nhọc nhằn, kéo dài một đời sống vô ích không có chút nghĩa lý.

Chung quanh ta có nhiều bậc tu hành, người đi khá tốt, người đi bình thường, người đi khó khăn nhọc nhằn, người đi chậm đường xa thăm thẳm, người đi mà chán nản ngán ngẩm muốn bỏ cuộc nửa chừng. Chúng ta khuyên nhau, giúp đỡ sách tấn nhau, cương quyết đi về phía trước dù yếu dù mạnh, dù xa dù gần, chúng ta cương quyết chừng nào về tới nhà của mỗi người mới thôi. Đây là điều quan trọng chúng ta không được quên. Như vậy đời hiện tại của chúng ta mới là đời hữu ích; bằng không được như vậy, luẩn quẩn loanh quanh vài mươi năm đến khi ngã ra chết thành thân thối đã vô nghĩa còn nặng

nè trầm luân vì mê muội, tạo nhiều nghiệp dữ nghiệp ác trùng trùng, phải chìm đắm đầu đầu trong luân hồi sáu nẻo, đáng thương đáng buồn mà cũng đáng trách biết bao! Chúng ta tuân theo lời Phật, Tổ dạy, tự tu cho mình và truyền pháp lợi sanh giúp cho mọi người hiểu rõ lý đạo, tu tâm dưỡng tánh để sửa mình, ý sống tốt đẹp từ đời đến đạo, từ đạo tỏa hương thơm cho đời.

Tuần báo Giác Ngộ, số 122-126, tháng 8-1998

